

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2021/HS-ST**
Ngày: 09 - 7 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thế Hà.

2. Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST - HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn C**, sinh năm 1978 tại: Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp V, xã VH, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N, sinh năm: 1952 (chết) và bà Lê Thị B, sinh năm: 1952; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/01/2021, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Đào Văn H**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Ấp T2, xã T, huyện TH, tỉnh Kiên Giang (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Dương Thị Út X**, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ 6, Ấp T2, xã T, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Phạm N**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn 3, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh **Tôn Long T**, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28/9/2020, Trương Văn C đã tự ý lấy xe điện tự chế 03 bánh của ông Phạm N - chủ lò gạch M điều khiển lưu thông trên đường ĐT 720, hướng xã G đi xã V. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn 1, xã G, huyện Tánh Linh, Trương Văn C điều khiển xe điện tự chế 03 bánh chuyển hướng qua bên trái đường để vào lò gạch M nhưng do thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô biển số 86B7- 449.91 do Đào Văn H, ở ấp T2, xã T, huyện TH, tỉnh Kiên Giang điều khiển chạy hướng ngược chiều gây ra tai nạn trên phần đường của xe mô tô. Hậu quả: Đào Văn H bị chấn thương sọ não được đưa đi cấp cứu và tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1080/PY-PC09 ngày 19/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận đối với Đào Văn H kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương vùng đầu, mặt, hai tay và hai chân; Gãy xương đùi trái. Gãy hai xương cẳng chân trái; Vỡ sập xương sọ chẩm phải, dập tổ chức nhu mô não. Nguyên nhân chết: Vỡ xương sọ-dập não”.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT – VKSND – TL, ngày 19/3/2021; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Văn C với mức án tù: 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô 86B7-449.91 và tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 50.000.000đ.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ phương tiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ; Cho nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28/9/2020, Trương Văn C đã tự ý lấy xe điện tự chế 03 bánh của ông P, điều khiển lưu thông trên đường ĐT 720, hướng xã G đi xã V. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 1, xã G, huyện T, C điều khiển xe điện tự chế 03 bánh chuyển hướng qua bên trái đường để vào lò gạch M, lúc này Đào Văn H điều khiển xe mô tô biển số 86B7- 449.91 chạy hướng ngược chiều. Do C điều khiển xe tự chế chuyển hướng thiếu quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 86B7- 449.91 do Đào Văn H đang điều khiển, hậu quả anh H tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Trương Văn C là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục đối với bị cáo và cũng để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; bị cáo có cha là ông Trương Văn N là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Cho nên bị cáo được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong giai đoạn điều tra, bà Dương Thị Út X là đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe và tiền dưỡng già là 60.000.000đ. Tại phiên tòa, bà X vắng mặt nhưng thể hiện trong nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà X yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe và tổn thất về tinh thần 60.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn C đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của đại diện người bị hại. Theo đó, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ cho đại diện của người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường tiền sửa xe và tiền tổn thất về tinh thần cho bà X số tiền 60.000.000đ. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường 10.000.00đ, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà X 50.000.000đ còn lại là phù hợp với quy định tại các Điều 584, 586, 589, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] *Về vật chứng*: Một số mảnh vỡ phương tiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Trương Văn C **12** (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 586, 589, 591 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trương Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại - bà Dương Thị Út X số tiền 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ phương tiện (đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2021).

5. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm – ngày 09/7/2021.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- CQ.CSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tánh Linh;
- UBND xã VH - huyện G;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí